

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con và
vay nợ chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lành Thị Huệ

Bà Hoàng Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con và vay nợ chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K2, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn K2, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lương Văn Chuyên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Luân Thị C1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn K2, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Đàm Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn K2, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Phùng Văn C kết hôn từ tháng 10 năm 2017 âm lịch, trước khi kết hôn không được tìm hiểu do hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, đến tháng 02 năm 2019 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn C.

Về con chung: Có 01 con tên là Phùng Thiên P, sinh ngày 06/6/2017, đây là con riêng của chị, sau khi kết hôn đã làm thủ tục cho anh Phùng Văn C nhận làm con nuôi, hiện nay con đang sống cùng mẹ, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Phùng Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Đối với tờ giấy phân chia ruộng cho cháu Phùng Thiên P, khi ly hôn chị Lương Thị H sẽ có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phùng Văn C.

Vay nợ chung: Không có. Sau khi kết hôn về chung sống với gia đình chị không được vay nợ ai, không được vay tiền mẹ chồng là bà Luân Thị C1, việc trồng dưa hấu là do bà Luân Thị C1 bảo vợ chồng chị trồng để phát triển kinh tế gia đình, số tiền mua giống, phân bón là do bà Luân Thị C1 tự bỏ tiền ra mua, chị chỉ biết đi chăm sóc, vụ dưa năm đó không được thu hoạch do bị phá hết, chị không được nhờ ông Đàm Văn T trả tiền mua phân bón hộ mình. Do vậy chị không nhất trí trả số tiền 3.600.000 đồng theo yêu cầu của bà Luân Thị C1.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Phùng Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về việc kết hôn giữa hai vợ chồng đúng như chị Lương Thị H đã trình bày. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng cãi chửi nhau là do chị Lương Thị H coi thường anh cho rằng anh không biết đi làm kiếm tiền lo cho gia đình, từ tháng Giêng năm 2019 chị Lương Thị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, anh có đi đón nhưng chị Lương Thị H không quay về chung sống với anh nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lương Thị H yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con tên là Phùng Thiên P, sinh ngày 06/6/2017, đây là con riêng của chị Lương Thị H, sau khi kết hôn anh đã làm thủ tục nhận làm con nuôi và đăng ký khai sinh cho con mang họ của anh, hiện nay con đang sống cùng với chị Lương Thị H, khi ly hôn anh nhất trí để chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi con đủ 18 tuổi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Tháng 11 năm 2018 vợ chồng anh cùng đi sang Trung Quốc làm thuê chặt mía đến ngày 10/12/2018 âm lịch về nghỉ tết, số tiền đi làm của cả hai người được 18 triệu đồng, anh đã đưa cho chị Lương Thị H giữ. Tại phiên tòa anh không có yêu cầu gì đối với số tiền này. Ngày 12/8/2018 âm lịch gia đình anh có viết giấy phân chia tài sản cho con Phùng Thiên P là 02 sào ruộng, giấy phân chia có xác nhận của Trưởng thôn, sau khi viết xong chị Lương Thị H cầm tờ giấy phân chia ruộng này đi theo, nay yêu cầu chị Lương Thị H phải trả lại tờ giấy phân chia ruộng này cho anh.

Về vay nợ chung: Không có.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bà Luân Thị C1 trình bày: Vào ngày 15/02/2018 âm lịch chị Lương Thị H có hỏi ông Đàm Văn T vay tiền để đi mua giống dưa hấu về trồng, ông Đàm Văn T nói không có và bảo bà cho chị Lương Thị H vay, bà đã đi vay tiền của người khác về và đưa cho chị Lương Thị H. Tổng số tiền bà đưa cho chị Lương Thị Hòa là 3.600.000 đồng, trong đó tiền mua giống dưa là 1.500.000 đồng; tiền làm hồ sơ nhập hộ khẩu cho con chị Lương Thị H là 500.000 đồng; tiền nhờ ông Đàm Văn T cày ruộng là 600.000 đồng; tiền mua phân bón là 1.000.000 đồng. Nay vợ chồng chị Lương Thị H ly hôn bà yêu cầu chị Lương Thị H phải trả cho bà số tiền 3.600.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa ông Đàm Văn T trình bày: Khoảng tháng 02 năm 2018 âm lịch vợ chồng chị Lương Thị H có nhờ ông đi cày hộ ruộng để trồng dưa hấu, sau đó chị Lương Thị H có đưa tiền cho ông 600.000 đồng để đi mua giống dưa và chị Lương Thị H lại nhờ ông đi mua nợ phân bón với số tiền là 1.000.000 đồng. Đến hẹn chị Lương Thị H chưa có tiền nên ông đã lấy 1.000.000 đồng từ bà Lương Thị C để đi trả tiền phân bón. Nay vợ chồng chị Lương Thị H ly hôn, ông yêu cầu chị Lương Thị H phải trả lại cho bà Luân Thị C1 số tiền 1.000.000 đồng. Đối với tiền công ông cày ruộng hộ chị Lương Thị H, ông không có yêu cầu gì.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Tại phiên hòa giải chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Các vấn đề khác các đương sự không thỏa thuận được.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ, đã tổng đạt đầy đủ các quyết định, văn bản tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật, đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Phùng Thiên P, sinh ngày 06/6/2017 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Phùng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

Về yêu cầu trả lại tiền vay: Không chấp nhận yêu cầu của bà Luân Thị C1 yêu cầu chị Lương Thị H phải trả 3.600.000 đồng vì không có căn cứ.

Về yêu cầu trả lại giấy phân chia tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C, chị Lương Thị H có trách nhiệm trả lại giấy phân chia tài sản cho anh Phùng Văn C.

Về án phí: Buộc chị Phùng Thị H và bà Luân Thị C1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị về khắc phục vi phạm tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Phùng Văn C cư trú tại Thôn K2, xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và vay nợ chung khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh

Lạng Sơn. Trong quá trình sống chung giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm, từ tháng 02 năm 2019 chị Lương Thị H đã bỏ nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Chị Lương Thị H xác định tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn C. Anh Phùng Văn C cho rằng chị Lương Thị H tự ý bỏ nhà đi không có lý do, mặc dù giữa hai vợ chồng có hay cãi nhau nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, từ tháng 02 năm 2019 đến nay chị Lương Thị H bỏ về nhà mẹ đẻ, tháng 6 năm 2019 anh có đi đón chị Lương Thị H nhưng chị Lương Thị H không quay về chung sống với anh nữa, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lương Thị H yêu cầu ly hôn anh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C

[5] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C có 01 con là Phùng Thiên P, sinh ngày 06/6/2017, đây là con riêng của chị, sau khi kết hôn đã làm thủ tục cho anh Phùng Văn C nhận làm con nuôi, hiện nay con đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn, anh Phùng Văn C đồng ý để chị Lương Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Thiên P và anh Phùng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các đương sự về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận này giao cháu Phùng Thiên P cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Phùng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phùng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vay nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tại phiên tòa anh Phùng Văn C không yêu cầu chị Lương Thị H trả lại cho anh số tiền do vợ chồng đi làm thuê, ông Đàm Văn T không yêu cầu chị Lương Thị H trả tiền công cày ruộng do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với yêu cầu của bà Luân Thị C1 yêu cầu chị Lương Thị H trả số tiền 3.600.000 đồng. Trước yêu cầu của bà Luân Thị C1 đưa ra chị Lương Thị H không thừa nhận, ngoài lời khai của mình thì bà Luân Thị C1 không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Luân Thị C1.

[10] Về án phí: Buộc chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Bà Luân Thị C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lương Thị H và anh Phùng Văn C giao cháu Phùng Thiên P, sinh ngày 06/6/2017 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Phùng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ: Không chấp nhận yêu cầu của bà Luân Thị C1 buộc chị Lương Thị H phải trả 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) vì không có căn cứ.

5. Chị Lương Thị H phải có trách nhiệm trả cho anh Phùng Văn C 01 (một) giấy phân chia ruộng đất.

6. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lương Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03772 ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Luân Thị C1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Duy

